

Số: **41** /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày **22** tháng **4** năm 2022

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030"; Nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 19/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường về tăng cường hiệu quả hoạt động Đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Trên cơ sở Kế hoạch số 61/KH-ĐHV ngày 30/10/2019 về tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019 - 2025, Trường Đại học Vinh bổ sung và xây dựng Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đại học, sau đại học, chất lượng tuyển sinh của Nhà trường; Bảo đảm quyền lợi cho người học và các bên liên quan.

- Thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 19/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025: *Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trường có tối thiểu 18 chương trình đào tạo được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của Nhà trường.*

- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng trong mọi hoạt động của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA);

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của Tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các lĩnh vực Kỹ thuật, Thông tin và Khoa học tự nhiên của Đức (ASIIN).

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của Tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các lĩnh vực Pháp luật, Kinh doanh và quản lý, Khoa học xã hội và hành vi của Thụy Sĩ (FIBAA).

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của Tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các lĩnh vực Kỹ thuật và công nghệ của Mỹ (ABET).

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Nội dung, tiến độ tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo các trình độ được thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ

- Công tác tự đánh giá: Thực hiện theo quy định của Nhà trường.

- Công tác đánh giá ngoài: Thực hiện theo hợp đồng giữa Nhà trường với Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Chủ trì lập kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo bậc đại học, sau đại học; đầu mối theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai các hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

- Đầu mối thu nhận hồ sơ tự đánh giá và phối hợp với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh tổ chức đọc thẩm định báo cáo tự đánh giá các chương trình đào tạo;

- Đầu mối thu thập và số hóa các minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

- Chủ trì và phối hợp với các trường thuộc, khoa, viện lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh giá ngoài;

- Chủ trì theo dõi và giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo theo khuyến nghị của chất lượng giáo dục;

- Chủ trì lập dự toán và quyết toán kinh phí tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

- Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cho Ban giám hiệu Nhà trường.

2. Phòng Đào tạo Sau đại học

- Tham gia, phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo bậc sau đại học; thực hiện các hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo bậc sau đại học;

- Tham gia, phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng thu thập và số hóa các minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo bậc sau đại học;

- Tham gia, phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng và với các trường thuộc, khoa, viện đón Đoàn đánh giá ngoài và tổ chức thực hiện các công việc đánh giá ngoài theo yêu cầu của Đoàn đánh giá ngoài các chương trình đào tạo bậc sau đại học;

- Tham gia, phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo bậc sau đại học theo khuyến nghị của các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh

- Tổ chức tập huấn và tư vấn cho các đơn vị trong quá trình tự đánh giá chương trình đào tạo; tư vấn chuẩn bị công tác đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

- Phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo Sau đại học đọc thẩm định các báo cáo tự đánh giá; lập đoàn đánh giá thử cho các chương trình đào tạo theo kế hoạch.

4. Các trường, khoa, viện

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để tự đánh giá các chương trình đào tạo trong kế hoạch hàng năm.

- Phổ biến, triển khai kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo tới cán bộ, viên chức của đơn vị;

- Chủ động lập kế hoạch và liên hệ mời tư vấn (*Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh hoặc các chuyên gia khác*) về tư vấn/tập huấn công tác tự đánh giá cho đơn vị (*nếu có nhu cầu*).

- Thu thập minh chứng, triển khai hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo của đơn vị; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch cho Nhà trường thông qua Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

- Phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch đón đoàn đánh giá ngoài và thực hiện các công việc theo yêu cầu của đoàn đánh giá ngoài.

- Lập kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo khuyến nghị của các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục hoặc của tổ chức đánh giá ngoài.

- Thực hiện cải tiến chất lượng theo kế hoạch cải tiến đã lập và định kỳ báo cáo cho nhà trường thông qua Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

5. Các đơn vị trong toàn trường

- Scan, lưu trữ các minh chứng theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị; Phối hợp cung cấp minh chứng trong quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo;

- Phối hợp với các trường, khoa, viện trong quá trình chuẩn bị cơ sở vật chất và bổ sung minh chứng khi đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

- Thực hiện các kế hoạch cải tiến theo khuyến nghị của các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và định kỳ báo cáo kết quả cải tiến cho Nhà trường thông qua Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2025. Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *rob*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng trường (b/c);
- Các đơn vị trong toàn trường (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



Nguyễn Huy Bằng
GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

**Tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo đại học, sau đại học
của Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 41 /KH-ĐHV ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Trường Đại học Vinh)

1. TỰ ĐÁNH GIÁ

1.1. Tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn trong nước

1.1.1. Trình độ đại học

TT	Chương trình đào tạo	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2022				
1.	Luật học	4/2022	10/2022	Trường KHXH&NV
2.	Kinh tế xây dựng	4/2022	10/2022	Khoa Xây dựng
3.	Kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông	4/2022	10/2022	Khoa Xây dựng
4.	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	4/2022	10/2022	Viện KT&CN
5.	Điện tử viễn thông	4/2022	10/2022	Viện KT&CN
6.	Nuôi trồng thủy sản	4/2022	10/2022	Viện NN&TN
7.	Quản lý giáo dục	4/2022	10/2022	Trường Sư phạm
8.	Quản lý Tài nguyên môi trường	9/2022	3/2023	Viện NN&TN
9.	Công tác xã hội	9/2022	3/2023	Viện NN&TN
10.	Sư phạm Vật lý	9/2022	3/2023	Trường Sư phạm
11.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	9/2022	3/2023	Trung tâm GDQP&AN
Năm 2024				
12.	Điều dưỡng	1/2024	7/2024	Viện CNHS-MT
13.	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	1/2024	7/2024	Viện KT&CN
14.	Giáo dục chính trị	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
15.	Sư phạm Tin học	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
16.	Sư phạm Sinh học	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
17.	Công nghệ Sinh học	1/2024	7/2024	Viện CNHS-MT
18.	Quản lý Nhà nước	1/2024	7/2024	Trường KHXH&NV
19.	Công nghệ Kỹ thuật nhiệt	1/2024	7/2024	Viện KT&CN
Năm 2025				
20.	Giáo dục mầm non	9/2025	3/2026	Trường Sư phạm
21.	Nông học	9/2025	3/2026	Viện NN&TN
22.	Quản lý đất đai	9/2025	3/2026	Viện NN&TN

1.1.2. Trình độ thạc sĩ

TT	Chương trình đào tạo	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2022				
1.	Kỹ thuật xây dựng	10/2022	4/2023	Khoa Xây dựng
2.	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	10/2022	4/2023	Trường Sư phạm
3.	LL và PPDH bộ môn Toán	10/2022	4/2023	Trường Sư phạm
4.	LL và PPDH bộ môn Sinh học	10/2022	4/2023	Trường Sư phạm
5.	LL và PPDH bộ môn Ngữ văn	10/2022	4/2023	Trường Sư phạm
6.	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh	10/2022	4/2023	Khoa SP Ngoại ngữ
7.	Quản trị kinh doanh	10/2022	4/2023	Trường Kinh tế
8.	Công nghệ thông tin	10/2022	4/2023	Viện KT&CN
Năm 2023				
9.	Quản lý giáo dục	1/2023	7/2023	Trường Sư phạm
10.	Nuôi trồng thủy sản	1/2023	7/2023	Viện NN&TN
11.	Khoa học cây trồng	1/2023	7/2023	Viện NN&TN
Năm 2024				
12.	Hoá hữu cơ	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
13.	Đại số và Lý thuyết số	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
14.	Văn học Việt Nam	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
15.	Động vật học	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
16.	Lịch sử Việt Nam	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
17.	Sinh học thực nghiệm	1/2024	7/2024	Trường Sư phạm
18.	Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)	1/2024	7/2024	Khoa GD Thể chất
Năm 2025				
19.	Kinh tế chính trị	1/2025	7/2025	Trường Kinh tế
20.	Quản lý kinh tế	1/2025	7/2025	Trường Kinh tế
21.	Lý luận văn học	1/2025	7/2025	Trường Sư phạm
22.	Lịch sử Thế giới	1/2025	7/2025	Trường Sư phạm
23.	Thực vật học	1/2025	7/2025	Trường Sư phạm
24.	Hoá vô cơ	1/2025	7/2025	Trường Sư phạm
25.	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	1/2025	7/2025	Trường Sư phạm

1.2. Tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn quốc tế

1.2.1. Trình độ đại học

TT	Chương trình đào tạo	Bộ tiêu chuẩn	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
			Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2023					
1.	Sư phạm Toán học CLC	AUN-QA	6/2023	5/2024	Trường Sư phạm
2.	Ngôn ngữ Anh	AUN-QA	6/2023	5/2024	Khoa SP Ngoại ngữ
3.	Kỹ thuật xây dựng	AUN-QA	6/2023	5/2024	Khoa Xây dựng

4.	Công nghệ thông tin CLC	AUN-QA	6/2023	5/2024	Viện KT&CN
5.	Quản trị kinh doanh	FIBAA	6/2023	5/2024	Trường Kinh tế
6.	Kinh tế	FIBAA	6/2023	5/2024	Trường Kinh tế
Năm 2025					
7.	Luật kinh tế	FIBAA	6/2025	5/2026	Trường KHXH&NV
8.	Kế toán	FIBAA	6/2025	5/2026	Trường Kinh tế
9.	Quản trị kinh doanh CLC	FIBAA	6/2025	5/2026	Trường Kinh tế
10.	Giáo dục tiểu học	AUN-QA	6/2025	5/2026	Trường Sư phạm
11.	Sư phạm Hoá học	AUN-QA	6/2025	5/2026	Trường Sư phạm
12.	Sư phạm Toán	AUN-QA	6/2025	5/2026	Trường Sư phạm
13.	Công nghệ Thông tin	AUN-QA	6/2025	5/2026	Viện KT&CN

1.2.2. Trình độ thạc sĩ

TT	Chương trình đào tạo	Bộ tiêu chuẩn	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
			Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2023					
1.	Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học	AUN-QA	6/2023	5/2024	Trường Sư phạm
2.	LL và PPDH bộ môn Vật lý	AUN-QA	6/2023	5/2024	Trường Sư phạm
3.	Quang học	AUN-QA	6/2023	5/2024	Trường Sư phạm
4.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	AUN-QA	6/2023	5/2024	Trường Sư phạm
5.	Toán giải tích	AUN-QA	6/2023	5/2024	Trường Sư phạm
Năm 2024					
6.	Chính trị học	FIBAA	6/2024	5/2025	Trường KHXH&NV
7.	Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật	FIBAA	6/2024	5/2025	Trường KHXH&NV
8.	Hóa phân tích	AUN-QA	6/2024	5/2025	Trường Sư phạm
9.	Địa lý học	AUN-QA	6/2024	5/2025	Trường Sư phạm
10.	Ngôn ngữ Việt Nam	AUN-QA	6/2024	5/2025	Trường Sư phạm
11.	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	AUN-QA	6/2024	5/2025	Trường Sư phạm

2. ĐÁNH GIÁ NGOÀI

2.1. Đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn trong nước

2.1.1. Trình độ đại học

TT	Chương trình đào tạo	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2022				
1.	Luật học	11/2022	3/2023	Trường KHXH&NV
2.	Kinh tế xây dựng	11/2022	3/2023	Khoa Xây dựng

3.	Kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông	11/2022	3/2023	Khoa Xây dựng
4.	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	11/2022	3/2023	Viện KT&CN
5.	Điện tử viễn thông	11/2022	3/2023	Viện KT&CN
6.	Nuôi trồng thủy sản	11/2022	3/2023	Viện NN&TN
7.	Quản lý giáo dục	11/2022	3/2023	Trường Sư phạm
Năm 2023				
8.	Sư phạm Vật lý	4/2023	8/2023	Trường Sư phạm
9.	Quản lý Tài nguyên môi trường	4/2023	8/2023	Viện NN&TN
Năm 2024				
10.	Điều dưỡng	8/2024	12/2024	Viện CN HS-MT
11.	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	8/2024	12/2024	Viện KT&CN
12.	Giáo dục chính trị	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
13.	Sư phạm Tin học	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
14.	Sư phạm Sinh học	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm

2.1.2. Trình độ thạc sĩ

TT	Chương trình đào tạo	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
		Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2023				
1.	Kỹ thuật xây dựng	5/2023	9/2023	Khoa Xây dựng
2.	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	5/2023	9/2023	Trường Sư phạm
3.	LL và PPDH bộ môn Toán	5/2023	9/2023	Trường Sư phạm
4.	LLvà PPDH bộ môn Sinh học	5/2023	9/2023	Trường Sư phạm
5.	LLvà PPDH bộ môn Ngữ văn	5/2023	9/2023	Trường Sư phạm
6.	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh	5/2023	9/2023	Khoa SP Ngoại ngữ
7.	Quản trị kinh doanh	5/2023	9/2023	Trường Kinh tế
8.	Công nghệ thông tin	5/2023	9/2023	Viện KT&CN
9.	Quản lý giáo dục	8/2023	12/2023	Trường Sư phạm
10.	Nuôi trồng thủy sản	8/2023	12/2023	Viện NN&TN
11.	Khoa học cây trồng	8/2023	12/2023	Viện NN&TN
Năm 2024				
12.	Hóa Hữu cơ	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
13.	Đại số và lý thuyết số	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
14.	Văn học Việt Nam	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
15.	Động vật học	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
16.	Lịch sử Việt Nam	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
17.	Sinh học thực nghiệm	8/2024	12/2024	Trường Sư phạm
18.	Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)	8/2024	12/2024	Khoa GD Thể chất
Năm 2025				
19.	Kinh tế chính trị	8/2025	12/2025	Trường Kinh tế
20.	Quản lý kinh tế	8/2025	12/2025	Trường Kinh tế
21.	Lý luận văn học	8/2025	12/2025	Trường Sư phạm
22.	Lịch sử thế giới	8/2025	12/2025	Trường Sư phạm
23.	Thực vật học	8/2025	12/2025	Trường Sư phạm
24.	Hóa vô cơ	8/2025	12/2025	Trường Sư phạm

25.	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	8/2025	12/2025	Trường Sư phạm
-----	---	--------	---------	----------------

2.2. Đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn quốc tế

2.2.1. Trình độ đại học

TT	Chương trình đào tạo	Bộ tiêu chuẩn	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
			Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2023					
1.	Sư phạm Toán CLC	AUN-QA	6/2024	12/2024	Trường Sư phạm
2.	Ngôn ngữ Anh	AUN-QA	6/2024	12/2024	Khoa SP Ngoại ngữ
3.	Kỹ thuật xây dựng	AUN-QA	6/2024	12/2024	Khoa Xây dựng
4.	Công nghệ thông tin CLC	AUN-QA	6/2024	12/2024	Viện KT&CN
5.	Quản trị kinh doanh	FIBAA	6/2024	12/2024	Trường Kinh tế
6.	Kinh tế	FIBAA	6/2024	12/2024	Trường Kinh tế

2.2.2. Trình độ thạc sĩ

TT	Chương trình đào tạo	Bộ tiêu chuẩn	Khung thời gian		Đơn vị thực hiện
			Bắt đầu	Kết thúc	
Năm 2024					
1.	Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học	AUN-QA	6/2024	12/2024	Trường Sư phạm
2.	LL và PPDH bộ môn Vật lý	AUN-QA	6/2024	12/2024	Trường Sư phạm
3.	Quang học	AUN-QA	6/2024	12/2024	Trường Sư phạm
4.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	AUN-QA	6/2024	12/2024	Trường Sư phạm
5.	Toán giải tích	AUN-QA	6/2024	12/2024	Trường Sư phạm
Năm 2025					
6.	Chính trị học	FIBAA	6/2025	12/2025	Trường KHXH&NV
7.	Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật	FIBAA	6/2025	12/2025	Trường KHXH&NV
8.	Hóa phân tích	AUN-QA	6/2025	12/2025	Trường Sư phạm
9.	Địa lý học	AUN-QA	6/2025	12/2025	Trường Sư phạm
10.	Ngôn ngữ Việt Nam	AUN-QA	6/2025	12/2025	Trường Sư phạm
11.	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	AUN-QA	6/2025	12/2025	Trường Sư phạm